

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XX

Để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XX, Đảng ủy xây dựng Chương trình hành động cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả hoạt động KHCN, tạo nền tảng để sớm đưa Trường Đại học Nha Trang trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu của khu vực Miền Trung.
2. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM trở thành thường xuyên và tự giác.
3. Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBVC và SV.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác đào tạo và sinh viên

1.1. Đổi mới và đa dạng hóa các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, chú trọng các ngành về thủy sản và kinh tế biển. (Thực hiện: Phòng ĐT - chủ trì; phối hợp: các khoa, viện, TT có đào tạo)

- Hoàn thiện hệ thống định hướng đào tạo, mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra từng trình độ, chương trình đào tạo và học phần phù hợp với khung trình độ quốc gia, chuẩn đánh giá chất lượng chương trình, sứ mạng và tầm nhìn của Trường và gắn chặt hơn với kết quả khảo sát nhu cầu xã hội về việc làm.

- Đầu tư để mở thêm 8 ngành trình độ đại học, 5 ngành trình độ thạc sĩ và 5 ngành trình độ tiến sĩ.

- Phát triển các chương trình đào tạo liên ngành, đa ngành; chuyển các ngành hẹp sang các ngành rộng, đồng thời hình thành các chuyên ngành trong ngành, chỉ tách ra thành ngành khi đủ các điều kiện về đội ngũ và thực tiễn chứng minh xã hội có nhu cầu. Ngược lại, chủ động dừng đào tạo các ngành không đảm bảo các điều kiện chất lượng, xã hội hết nhu cầu.

- Phát triển một số ngành đào tạo mới gắn với kinh tế biển: Khoa học thủy sản (Fisheries Science), Sinh học biển (Marine Biology), Kỹ thuật biển (Ocean Engineering).

- Chuyển các ngành đào tạo thuộc nhóm công nghệ kỹ thuật sang kỹ thuật.

- Đầu tư phát triển từ 3 đến 4 chương trình đào tạo đại học định hướng nghề

nghiệp (POHE) ở trình độ đại học làm hình mẫu và tạo sự lan tỏa sang toàn bộ hệ thống.

- Xây dựng và công bố mô tả/đặc tả các chương trình đào tạo. Hoàn thiện mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần làm cơ sở để tiếp tục đổi mới hoạt động dạy học, kiểm tra - đánh giá học phần.

- Tích cực triển khai chương trình giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh và chương trình dạy tiếng Anh tăng cường cho sinh viên, với các hình thức phong phú, phù hợp với điều kiện của Trường, tạo ra môi trường học tiếng Anh. Tăng cường áp dụng các chuẩn quốc tế về ngoại ngữ trong đánh giá đầu vào, đầu ra của các trình độ đào tạo của Trường.

- Duy trì thành nề nếp việc đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo hàng năm.

- Hình thành bộ phận phát triển chương trình, xây dựng đầy đủ văn bản hướng dẫn phát triển chương trình đào tạo.

1.2. Đổi mới tổ chức và quản lý đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. (Thực hiện: Phòng ĐT - chủ trì; phối hợp: Phòng TCHC, Phòng ĐBCL&TT, các khoa, viện, TT có đào tạo)

- Điều chỉnh việc tổ chức đào tạo theo tín chỉ phù hợp với các điều kiện thực tế của Trường, làm rõ lộ trình chuyển đổi đào tạo tín chỉ cho cả hệ thống đào tạo.

- Tăng cường tính liên thông ngang, dọc trong toàn bộ hệ thống đào tạo.

- Triển khai tổ chức đào tạo theo hình thức từ xa qua mạng, tiến tới là hình thức chủ yếu cho đào tạo ngoài Trường.

- Xúc tiến chuyên đổi tín chỉ với các trường trong nước và trong khu vực.

- Chuẩn hóa công tác tổ chức và quản lý đào tạo; điều chỉnh quản lý đào tạo theo hướng nâng cao vai trò của khoa/viện, bộ môn trong công tác chuyên môn; hình thành các thiết chế quản lý chuyên môn theo thông lệ quốc tế như hội đồng điều hành chương trình, giảng viên phụ trách chính (điều phối) học phần.

- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý đào tạo đảm bảo đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của công tác đào tạo.

1.3. Đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học. (Thực hiện: Phòng ĐBCL&TT - chủ trì; phối hợp: Phòng ĐT, các khoa, viện, TT có đào tạo)

- Thay đổi triệt để tổ chức dạy và học phù hợp với đào tạo theo tín chỉ; tăng cường tính chủ động, tích cực của sinh viên.

- Tăng cường hỗ trợ giảng viên sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy - học (elearning).

- Tăng cường bồi dưỡng cho sinh viên về phương pháp học tập ở đại học.

- Hoàn thiện chính sách khuyến khích giảng viên đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập để việc thay đổi này có tính bền vững.

- Duy trì thường xuyên việc sinh hoạt học thuật về PPGD&ĐG tích cực.

- Xây dựng một chương trình của Trường về nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng nhằm khuyến khích các ý tưởng mới, các đề xuất cải tiến, sáng tạo trong dạy - học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo một cách bền vững.

1.4. Gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu xã hội. (Thực hiện: Phòng KHCN - chủ trì; phối hợp: Phòng TCHC, Phòng ĐT, các khoa, viện, TT có đào tạo)

- Xây dựng cơ chế khuyến khích và tiên tiến bắt buộc CBGD ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học của bản thân vào quá trình giảng dạy.

- Đẩy mạnh hoạt động NCKH trong sinh viên, gắn quá trình đào tạo của người học với hoạt động nghiên cứu của khoa, viện, bộ môn và giảng viên. Tăng cường các hoạt động học thuật, tạo môi trường nghiên cứu cho sinh viên. Phấn đấu đến năm 2020, 70 % đề tài NCKH có sinh viên, học viên, NCS tham gia; 30 % đề tài khóa luận, luận văn, luận án gắn với các đề tài NCKH của giảng viên; mỗi năm mỗi khoa, viện phải có từ (3 - 5) đề tài SV nghiên cứu khoa học cấp Trường.

- Xây dựng các chương trình hợp tác bền vững giữa Nhà trường và cơ sở sản xuất trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Phấn đấu đến năm 2020 tất cả ngành phải thực hiện ít nhất được một hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với các cơ sở sản xuất.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các chuyên gia từ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tham gia xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng chuẩn đầu ra, xây dựng và đánh giá chương trình đào tạo; tham gia đào tạo thực hành, hướng dẫn thực tập.

- Xây dựng chính sách GV thâm nhập thực tế để trải nghiệm, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực ngành nghề đào tạo.

- Ghi nhận kết quả học tập của người học (tích lũy tín chỉ) từ các hoạt động, kinh nghiệm thực tiễn ngoài Trường.

1.5. Tiếp tục hội nhập với hệ thống giáo dục đại học trong khu vực và quốc tế. (Thực hiện: Phòng ĐT - chủ trì; phối hợp: Phòng HTĐN, các khoa, viện, TT có đào tạo)

- Tăng cường đào tạo ngoại ngữ theo Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020. Chuyển việc đào tạo và đánh giá năng lực ngoại ngữ cho người học theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

- Lựa chọn thử nghiệm các CTĐT tiên tiến, phấn đấu đến năm 2020 có từ 1 đến 2 CTĐT bằng tiếng Anh hoặc liên kết với nước ngoài.

- Khuyến khích CBGD sử dụng giáo trình của các trường ĐH tiên tiến của nước ngoài trong dạy và học.

- Liên kết, hợp tác đào tạo, trao đổi sinh viên, giảng viên, chuyển đổi tín chỉ với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới. Mỗi năm, trao đổi 3 - 5 cán bộ giảng dạy và nghiên cứu với các đối tác nước ngoài. Tiếp tục hoàn thiện, và xây dựng 2 - 3 chương trình đào tạo ngắn hạn mới cho sinh viên quốc tế. Hàng năm tổ chức ít nhất 2 - 3 khóa đào tạo ngắn hạn cho sinh viên quốc tế.

- Nghiên cứu áp dụng những kinh nghiệm tốt của các trường đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới về tổ chức, quản trị trường đại học.

- Chuẩn hóa tên gọi chương trình đào tạo, tên học phần bằng tiếng Anh.

1.6. Đẩy mạnh công tác quản lý và hỗ trợ sinh viên theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả. (Thực hiện: Phòng CTSV - chủ trì; phối hợp: TT TV&HTSV, các khoa, viện, TT có đào tạo, ĐTN, HSV)

- Tiếp tục đổi mới công tác sinh viên theo hướng hiệu quả, thiết thực. Tăng cường, ưu tiên hỗ trợ sinh viên năm thứ nhất.
- Huy động các tổ chức đoàn thể tham gia sâu rộng trong công tác quản lý sinh viên với chủ trương tập thể sinh viên tự quản, tự đánh giá.
- Hình thành đội ngũ tư vấn, cố vấn chuyên nghiệp và hoàn thiện hệ thống hỗ trợ người học.
- Tranh thủ sự hỗ trợ của các cựu sinh viên thành đạt, các nhà doanh nghiệp để tìm kiếm nguồn hỗ trợ và hỗ trợ sinh viên tiếp cận thực tế.
- Tăng cường hoạt động các câu lạc bộ chuyên môn của sinh viên.

1.7. Hoàn thiện công tác đảm bảo chất lượng nhằm duy trì và phát triển bền vững chất lượng đào tạo, từng bước hình thành văn hóa chất lượng. *(Thực hiện: Phòng ĐBCL&TT - chủ trì; phối hợp: Phòng ĐT, các khoa, viện, TT có đào tạo)*

- Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng cấp trường (bên trong) gồm: mô hình, cơ chế, chính sách, bộ máy, con người.
- Rà soát, hoàn thiện để có 100% chương trình đào tạo được kiểm định trong nước.
- Đẩy mạnh công tác kiểm định Trường và chương trình đào tạo theo chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế. Đầu tư để có 1 đến 2 chương trình đào tạo được công nhận bởi AUN.
- Xây dựng cơ chế đánh giá, giám sát để đảm bảo sinh viên đạt được những chuẩn năng lực nhất định phù hợp với bậc học được qui định trong Luật giáo dục đại học.
- Đầu tư thích đáng việc khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường nhằm cải thiện chất lượng.
- Hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý chuyên môn nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

1.8. Gắn kết Thư viện với hoạt động đào tạo; tiếp tục phát triển tài nguyên số và đa dạng hóa, hiện đại hóa các dịch vụ thư viện. *(Thực hiện: Thư viện)*

1.9. Tăng cường công tác biên soạn giáo trình, trong đó chú trọng đến các giáo trình mang tính thực hành và mang tính đặc thù của Nhà trường. Đảm bảo đến năm 2020, các ngành đào tạo phải có đầy đủ giáo trình chuẩn và giáo trình hướng dẫn thực hành cho tất cả các học phần. *(Thực hiện: Phòng ĐT - chủ trì; phối hợp: các khoa, viện, TT có đào tạo)*

2. Công tác khoa học công nghệ và hợp tác đối ngoại

2.1. Ưu tiên các hướng nghiên cứu chiến lược, mũi nhọn, liên ngành và gắn với thế mạnh thủy sản. *(Thực hiện: Các khoa, viện - chủ trì; phối hợp: Phòng KH-CN)*

- Nghiên cứu tổng thể một số đối tượng nuôi biển (từ sinh học sinh sản, dinh dưỡng thức ăn, sinh sản nhân tạo, nuôi thương phẩm, bệnh học, thương mại,...): tôm hùm, cá chim, ...
- Nghiên cứu ứng dụng nâng cao giá trị các sản phẩm từ phế liệu thủy sản (trong thực phẩm, dược phẩm, nông nghiệp,...)
- Nghiên cứu nuôi trồng, chế biến, chiết xuất các hợp chất sinh học từ rong/tảo biển.

- Nghiên cứu tư vấn chính sách, nguồn nhân lực,
- Thiết kế, chế tạo, tự động hóa các thiết bị phục vụ ngành kinh tế biển (trong ngành thủy sản) và một số ngành liên quan.

2.2. Xây dựng và triển khai các nghiên cứu cơ bản theo mục tiêu. (Thực hiện: Các khoa, viện - chủ trì; phối hợp: Phòng KHCN)

- Xây dựng các nghiên cứu cơ bản (hóa, vật lý, sinh học, nhiệt kỹ thuật) để làm cơ sở cho các ngành Công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học, nuôi trồng thủy sản, năng lượng mới.

- Nghiên cứu về xử lý số liệu thống kê làm cơ sở cho các chuyên ngành kinh tế và kỹ thuật.

2.3. Xây dựng mô hình Vườn ươm doanh nghiệp KHCN. (Thực hiện: Phòng KHCN - chủ trì; phối hợp: Phòng TCHC, Phòng KHTC)

- Xây dựng mô hình phù hợp với tình hình của Trường và địa phương.
- Xây dựng phương án kêu gọi nguồn kinh phí hợp tác (hỗ trợ).

2.4. Xây dựng từ 5 đến 7 nhóm nghiên cứu mạnh, theo các định hướng nghiên cứu mũi nhọn. (Thực hiện: Phòng KHCN - chủ trì; phối hợp: Các khoa, viện)

2.5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động KHCN. (Thực hiện: Phòng TCHC - chủ trì; phối hợp: Phòng KHCN, Phòng KHTC, Phòng Đào tạo, Phòng CTSV, Khoa Sau ĐH)

- Rà soát, cập nhật, bổ sung và ban hành mới các văn bản về: Công tác lập kế hoạch, phân bổ ngân sách; công tác xây dựng đề xuất, viết thuyết minh; cơ chế khuyến khích CB, GV kết nối với các doanh nghiệp xây dựng nhiệm vụ nghiên cứu, chuyên gia; chính sách cho các nhóm nghiên cứu hoạt động; chế độ nghiên cứu viên; khuyến khích CB, GV đầu tư phát triển sản phẩm mới (Nhà trường hỗ trợ đầu tư ban đầu); cơ chế khoán tài chính trong hoạt động KHCN;...

- Đẩy mạnh cơ chế đặt hàng của Trường đối với các đề tài cấp cơ sở.
- Xây dựng quỹ phát triển nghiên cứu khoa học trong sinh viên.
- Thúc đẩy vai trò của Hội đồng KHCN các cấp trong việc tìm kiếm đề tài, dự án, và định hướng đầu thầu các công trình KHCN.

- Hỗ trợ có hiệu quả việc thanh toán cho các đề tài KHCN.

- Lập quỹ phát triển KHCN (để hỗ trợ cho cán bộ nghiên cứu trẻ và các nhóm nghiên cứu, đặc biệt trong việc tạo nên các sản phẩm mới và hỗ trợ việc thương mại hóa sản phẩm, việc thành lập quỹ KHCN cũng là bước đi đầu tiên trong quá trình tự chủ về kinh phí NCKH- điều tất yếu trong tương lai).

- Thành lập giải thưởng KHCN (để trao cho các chủ nhiệm đề tài hoặc các nhóm nghiên cứu có công trình xuất sắc). Giải thưởng có thể trao hàng năm hoặc theo chu kỳ thích hợp.

2.6. Đầu tư có chọn lọc cho các đề tài, dự án KHCN được ứng dụng vào thực tiễn. (Thực hiện: Các khoa, viện - chủ trì; phối hợp: Phòng KHCN, Phòng KHTC)

Tập trung đầu tư và ưu tiên xét chọn các nhiệm vụ KH&CN hàng năm theo các định hướng nghiên cứu mũi nhọn và liên ngành đã xác định tại mục 2.1.

2.7. Nâng cao chất lượng xét duyệt các nhiệm vụ KHCN và đánh giá kết quả nghiên cứu (*Thực hiện: Các khoa, viện - chủ trì; phối hợp: Phòng KHCN*)

- Mời các chuyên gia có uy tín tham gia Hội đồng xét duyệt và nghiệm thu.

- Công bố nội dung đề tài và kết quả nghiệm thu công khai trên website của Trường.

2.8. Phát triển hệ thống thông tin KHCN và quảng bá.

- Xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu về KHCN: Bổ sung, cập nhật dữ liệu điện tử về tạp chí điện tử, thông tin KHCN và thông tin khoa học của các nhà khoa học trong Trường và đưa lên website của Nhà trường. (*Thực hiện: Các khoa, viện - chủ trì; phối hợp: Phòng KHCN, Phòng HTĐN, Phòng Đào tạo, Khoa Sau ĐH*)

- Tiếp tục thực hiện Dự án nâng cấp Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản và bản tin khoa học theo hướng tiếp cận với chuẩn khu vực và quốc tế. (*Thực hiện: Phòng KHCN - chủ trì; phối hợp: Phòng KHTC, các khoa, viện*)

- Xuất bản Bản tin tiếng Anh theo quý và giới thiệu Trường trên các mạng xã hội. (*Phòng HTĐN - chủ trì; phối hợp: Phòng KHCN, các khoa, viện*)

- Tiếp tục trao đổi thông tin KHCN với các trường, viện trong và ngoài nước và các doanh nghiệp trong nước qua Internet. (*Thực hiện: Phòng HTĐN - chủ trì; phối hợp: Phòng KHCN, các khoa, viện*)

- Định kỳ tổ chức các sự kiện KHCN (Hội thảo khoa học, Hội chợ nghiên cứu, Ngày mở, ngày hội việc làm cho SV...) với sự tham gia của các đơn vị ngoài Trường. (*Thực hiện: Phòng HTĐN - chủ trì; phối hợp: Phòng KHCN, Phòng CTSV, TT TV&HTSV, Đoàn TN, Hội SV, các khoa, viện*)

2.9. Tăng cường hợp tác về KHCN với các đối tác trong và ngoài nước. (*Thực hiện: Các khoa, viện - chủ trì; phối hợp: Phòng KHCN, Phòng HTĐN*)

- Tăng cường liên kết với các đối tác nước ngoài, các tổ chức hỗ trợ hợp tác cũng như các cơ quan đại diện ngoại giao tại Việt Nam. Phấn đấu đến năm 2020, mỗi ngành/chuyên ngành đào tạo có ít nhất 01 đề tài/dự án hợp tác quốc tế về nghiên cứu/đào tạo.

- Tăng cường liên kết trong NCKH với các trường/viện trong khu vực và tỉnh Khánh Hòa.

- Chuyên nghiệp hóa công tác viết các đề cương dự án (có sự phối hợp của các nhóm nghiên cứu, các phòng chức năng trong Trường).

- Liên kết mạnh mẽ trong mạng lưới các trường: VLIR Network; ASEAN Fisheries Education Network (ASEAN-FEN),...

3. Công tác cơ sở vật chất và tài chính

3.1. Hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, giám sát cơ sở vật chất và thu, chi tài chính theo hướng chuyên nghiệp và công khai, minh bạch. (*Thực hiện: Phòng KHTC - chủ trì; phối hợp: Phòng ĐBCL&TT, TT PVTH, TT TNTH*)

3.2. Rà soát một cách toàn diện các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực

thi chương trình đào tạo đảm bảo chuẩn đầu ra đã công bố. (Thực hiện: Phòng KHTC - chủ trì; phối hợp: TT PVTH, TT TNTH, các khoa, viện)

3.3. Lập kế hoạch phát triển các cơ sở thực nghiệm cho các ngành/nhóm ngành có tiềm năng; nghiên cứu triển khai mô hình kết hợp giữa đào tạo, sản xuất thử nghiệm và chuyển giao công nghệ. Tiếp tục xin đầu tư để xây dựng các phòng nghiên cứu: công nghệ hóa học; năng lượng mới. Tiếp tục hoàn thiện khả năng thực nghiệm tại trại Cam Ranh, Ninh Phụng. Đảm bảo đến năm 2020, các ngành học đều có các phòng thí nghiệm, thực hành chuyên ngành. (Thực hiện: Phòng KHTC - chủ trì; phối hợp: các khoa, viện, TT TNTH)

3.4. Chuẩn hóa và hoàn chỉnh hệ thống trang thiết bị phục vụ dạy và học tại giảng đường. Phân đầu đến năm 2020 hoàn chỉnh hệ thống giảng đường, phòng học chuyên đề, phòng làm việc cho GV, bộ môn, khoa, cải thiện chỗ ở, sinh hoạt cho sinh viên trong KTX. (Thực hiện: Phòng KHTC - chủ trì; phối hợp: TT PVTH)

3.5. Đầu tư một số thiết bị để phát triển sản phẩm mới. (Thực hiện: Phòng KHTC - Chủ trì; phối hợp: các khoa, viện, TT TNTH)

3.6. Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống phần mềm quản trị Nhà trường. (Thực hiện: Tổ IT - chủ trì; phối hợp: Phòng KHTC, Phòng TCHC, Phòng ĐT)

3.7. Xây dựng một số cơ sở kinh tế kết hợp với đào tạo nhằm tăng thêm nguồn thu và cải thiện điều kiện thực tập cho CBVC và sinh viên của Trường. (Thực hiện: Phòng KHTC - chủ trì; phối hợp: các đơn vị)

4. Công tác tư tưởng

4.1. Tiếp tục tổ chức hiệu quả việc phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, nhiệm vụ của Nhà trường và công tác báo cáo thời sự. (Thực hiện: Khoa KHCT - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể, Phòng CTSV)

4.2. Thường xuyên bồi dưỡng chủ nghĩa yêu nước, ý thức trách nhiệm đối với Trường và xã hội, nhất là trong dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn. (Thực hiện: Khoa KHCT - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể, Phòng CTSV)

4.3. Tổ chức hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền với các hình thức đa dạng, phong phú: Hệ thống bảng tin, web, báo tường, các cuộc thi,... Phát hành Bản tin công tác tư tưởng của Đảng ủy phục vụ cho sinh hoạt chi bộ. (Thực hiện: Khoa KHCT - chủ trì; phối hợp: Đoàn TN, Hội SV, các đơn vị)

4.4. Nắm chắc diễn biến tư tưởng trong CBVC và SV, kịp thời điều chỉnh những biểu hiện lệch lạc. (Thực hiện: Khoa KHCT - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể, phòng CTSV, các đơn vị)

4.5. Xây dựng Đề án công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng giai đoạn 2016 – 2020 toàn diện, thiết thực và hiệu quả. (Thực hiện: Khoa KHCT)

4.6. Hàng năm, tổ chức có hiệu quả các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị: Đối tượng kết nạp đảng; đảng viên mới; Bí thư chi bộ và chi ủy viên;... (Thực hiện: BTG Đảng ủy - chủ trì; phối hợp: các chi bộ)

4.7. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với trọng tâm là “làm theo” thông qua việc thực hiện Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động và người học; Chuẩn mực hoạt động giảng dạy. (Thực hiện: Khoa KHCT - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể, phòng CTSV, các đơn vị)

4.8. Phát hiện, xây dựng và biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. (Thực hiện: Khoa KHCT - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể, phòng CTSV, các đơn vị)

5. Công tác tổ chức - cán bộ

5.1. Mở rộng dân chủ theo hướng “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát” trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà trường, nhất là về công tác cán bộ. (Thực hiện: Phòng TCHC - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể, các đơn vị)

- Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Nha Trang gắn với Quy chế “3 công khai” của Bộ GD&ĐT; tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình về công tác cán bộ.

- Tạo điều kiện để CBVC góp ý, tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Ban Giám hiệu qua các kênh khác nhau (hội nghị, thư điện tử, đối thoại tại các buổi chào cờ,...); tiếp tục tổ chức lấy ý kiến của CBVC để đánh giá cán bộ chủ chốt.

- Thành lập Hội đồng Trường; Hội đồng Khoa học và đào tạo.

- Xây dựng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường.

- Tổ chức có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của “Ban Thanh tra Nhân dân”, “Phòng Đảm bảo Chất lượng và Thanh tra” và Phòng Tổ chức - Hành chính;...

5.2. Bổ sung và hoàn thiện các chính sách, chế độ trong Trường, đặc biệt quan tâm đến chính sách về con người. (Thực hiện: Phòng TCHC - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể, các đơn vị)

5.3. Hoàn thiện công tác thi đua, khen thưởng theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của Trường. (Thực hiện: Phòng TCHC - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể, các đơn vị)

5.4. Thực hiện quản trị Nhà trường hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với Điều lệ trường đại học trên cơ sở tinh gọn và chuyên nghiệp hóa bộ máy quản lý. (Thực hiện: Phòng TCHC - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể, các đơn vị)

5.5. Xây dựng, rà soát, bổ sung và triển khai thực hiện Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo tiến hành theo hướng chuẩn hóa và chuyên nghiệp hóa. (Thực hiện: Ban TC Đảng ủy - chủ trì; phối hợp: Phòng TCHC)

5.6. Triển khai công tác nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2016 - 2021; kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và bổ nhiệm cán bộ quản lý các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng. Tiếp tục hợp lý hóa con người và công việc theo hướng từng bước chuyên nghiệp; xem xét luân chuyển và sàng lọc cán bộ; trẻ hóa đội ngũ CB quản lý các cấp. (Thực hiện: Ban TC Đảng ủy - chủ trì; phối hợp: Phòng TCHC)

5.7. Phát triển đội ngũ giảng viên theo hướng chuẩn hóa và hội nhập. (Thực hiện: Phòng TCHC - chủ trì; phối hợp: Phòng DT, Phòng ĐBCL&TT, Phòng KHCT, các khoa, viện có đào tạo)

- Xây dựng chuẩn nghề nghiệp giảng viên, viên chức quản lý, phục vụ; tiêu chuẩn nghiệp vụ các chức danh giảng viên, quy chế đánh giá giảng viên, quy định về bồi dưỡng giảng viên.

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn năng lực nghề nghiệp giảng viên, chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh giảng viên.

- Tiếp tục hoàn chỉnh chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ chuyên gia đầu đàn, đầu ngành; đội ngũ giáo sư, phó giáo sư; các nhà khoa học nước ngoài và Việt kiều về nước giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương khuyến khích viên chức giảng dạy đi học tập và bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Có cơ chế, chính sách để từng cán bộ, viên chức nâng cao tinh thần trách nhiệm, gắn bó với công việc chung của Nhà trường, đưa ra các tham mưu, đề xuất giúp quản trị tốt Nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, ngoại ngữ cho đội ngũ CBQL và CBGD, phấn đấu đến năm 2020 có 100% cán bộ quản lý sử dụng ngoại ngữ thành thạo, 60% CBGD có trình độ Tiến sĩ, mỗi ngành đào tạo có ít nhất 3 Tiến sĩ được đào tạo đúng chuyên ngành, toàn Trường có ít nhất 15 PGS, 01 GS.

- Tổ chức bài bản, có hệ thống (về tài liệu, đội ngũ GV, kế hoạch) các lớp bồi dưỡng nâng cao về PPGD-ĐG cho toàn thể giảng viên.

5.8. Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo hướng: Bảo vệ sự đoàn kết, nhất trí trong Trường; sự trong sạch của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình hành động phòng chống tội phạm trong tình hình mới; Nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự, quốc phòng. (Thực hiện: Phòng TCHC - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể, Khoa KHCT, Phòng CTSV, TT GDQP, các đơn vị)

6. Công tác xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ Trường

6.1. Tập trung rà soát, bổ sung, điều chỉnh, ban hành mới, xây dựng đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công tác để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị trong Trường. (Thực hiện: Ban TC Đảng ủy)

6.2. Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng nghị quyết của Đảng ủy và chi bộ theo hướng dân chủ hóa và khoa học hóa; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đảng. (Thực hiện: Ban TC Đảng ủy - chủ trì; phối hợp: các chi bộ)

6.3. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ và Đảng ủy, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của tổ chức Đảng: tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. (Thực hiện: Ban TC Đảng ủy - chủ trì; phối hợp: UBKT Đảng ủy, các chi bộ)

6.4. Thực hiện đánh giá, phân loại Đảng ủy, chi bộ và đảng viên hàng năm gắn với kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI. Xây dựng các tiêu chí cụ thể nhằm thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên ngày càng thực chất hơn. (Thực hiện: Ban TC Đảng ủy - chủ trì; phối hợp: các chi bộ)

6.5. Tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các chi bộ gắn với việc thực hiện kế hoạch công tác của đơn vị; phấn đấu 30% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh. (Thực hiện: Ban TC Đảng ủy - chủ trì; phối hợp: các chi bộ)

6.6. Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, UBKT Đảng ủy và tự kiểm tra của chi bộ. (Thực hiện: UBKT Đảng ủy - chủ trì; phối hợp: các chi bộ)

6.7. Tiếp tục thực hiện công tác phát triển đảng viên, nhất là đối với sinh viên theo hướng tăng về số lượng và chất lượng: Phấn đấu kết nạp được 40 - 45 đảng viên/năm, trong đó kết nạp 30 - 35 sinh viên; mỗi chi đoàn sinh viên từ năm thứ ba có ít nhất một đảng viên là sinh viên. (Thực hiện: Ban TC Đảng ủy - chủ trì; phối hợp: các chi bộ)

6.8. Tiếp tục chỉnh đốn và làm trong sạch Đảng, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. (Thực hiện: UBKT Đảng ủy - chủ trì; phối hợp: các chi bộ)

7. Công tác dân vận, đoàn thể và chăm lo đời sống CBVC và HSSV

7.1. Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận bao gồm Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh và Hội sinh viên. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của các chi ủy, chi bộ, lãnh đạo các đơn vị và các tổ chức đoàn thể đối với công tác dân vận, thấu suốt quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nhằm phát huy mọi nguồn lực sáng tạo và vai trò làm chủ của cán bộ viên chức và người lao động. (Thực hiện: CĐ Trường - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể)

7.2. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chi ủy, chi bộ đối với các tổ chức đoàn thể, nhất là Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên. Hàng tháng, hàng quý cần có kế hoạch cụ thể nhằm tăng cường, đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể. (Thực hiện: Ban TC Đảng ủy - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể)

- Trên cơ sở bám sát Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XX, các chủ trương lớn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công đoàn Giáo dục Việt Nam, chiến lược phát triển của Nhà trường, Công đoàn tập trung đổi mới nội dung và hình thức tổ chức sinh hoạt tập thể, đi vào chiều sâu, gắn với tâm tư nguyện vọng của CBVC và người lao động để có thể thu hút đại bộ phận CBVC và người lao động tham gia.

- Chỉ đạo Đoàn TN - Hội SV tập trung đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động đoàn viên, sinh viên trên cơ sở bám sát các chủ trương lớn, các cuộc vận động của Đảng, của Đoàn, đặc biệt là tuyên truyền khai thực hiện Nghị quyết ĐH XII của Đảng. Củng cố, phát huy vai trò của chi đoàn giáo viên trong việc gương mẫu trong các hoạt động tập thể, tiên phong trong nếp sống văn minh công sở, tích cực trong các hoạt động học tập,

NCKH, từ đó làm gương cho đoàn viên, sinh viên. Hội sinh viên phải xây dựng “*chương trình hoạt động của HSV*” theo hướng gắn liền với sinh viên trong các hoạt động: học tập, định hướng nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm, hình thành và nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên. Cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ sở thích.

- Đối với Hội Cựu chiến binh phải tích cực đổi mới hình thức sinh hoạt tập thể theo hướng chủ động, sáng tạo, thiết thực để phát huy cao độ tiềm năng, sức mạnh của tổ chức này trong sự phát triển của Nhà trường.

7.3. Công tác dân vận tiếp tục gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động quần chúng. (Thực hiện: *CD Trường - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể*)

7.4. Tổ chức thực hiện tốt quy chế công tác dân vận, tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể và các hội quần chúng, nhất là hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trong công tác vận động cán bộ, người lao động, sinh viên cùng nhau góp sức xây dựng Nhà trường phát triển. (Thực hiện: *CD Trường - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể*)

7.5. Tiếp tục giữ vững truyền thống đền ơn đáp nghĩa, làm tốt công tác từ thiện - xã hội, góp phần cùng tỉnh Khánh Hòa và cả nước giải quyết các khó khăn của ngành giáo dục và của cộng đồng. (Thực hiện: *CD Trường - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể*)

7.6. Tiếp tục kế hoạch hóa các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT nhằm tạo ra sân chơi lành mạnh thu hút được đông đảo CBVC và SV tham gia. (Thực hiện: *CD Trường - chủ trì; phối hợp: các tổ chức đoàn thể*)

7.7. Tiếp tục ổn định và nâng cao thu nhập của cán bộ viên chức, phấn đấu hàng năm thu nhập tăng thêm của CBVC, người lao động tăng ít nhất 10%. Tiếp tục cải thiện điều kiện phục vụ cho sinh hoạt và các hoạt động vui chơi giải trí của CBVC và sinh viên. (Thực hiện: *Phòng KHTC - chủ trì; phối hợp: Phòng TCHC, Công đoàn Trường, Phòng CTSV, Đoàn TN, Hội SV, Trung tâm TV&HTSV*)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động, các chi bộ và đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch của đơn vị mình.

2. Đảng ủy định kỳ 6 tháng 1 lần rà soát việc thực hiện Chương trình này.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Giám hiệu đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động và xem xét điều chỉnh nếu cần thiết.

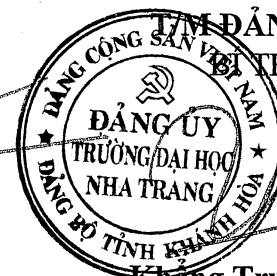
Chương trình hành động được phổ biến tới các chi bộ, đơn vị và tổ chức đoàn thể trong Trường để phối hợp thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

Nơi nhận:

- Các đ/c đảng ủy viên, BGH;
- BTV CD, ĐTN, HSV, Hội CCB;
- Các chi bộ, các đơn vị;
- Lưu VPĐU.



Trang Sĩ Trung



Khánh Trung Thắng